

Bản án số: 144/2021/HS-ST

Ngày 30 - 8 - 2021

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Đ, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Bằng

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Đỗ Thị Hải

Bà Lò Thị Hiền

**- Thư ký phiên toà:** Bà Quảng Thị Thu - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Điện Biên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ tham gia phiên toà:** Bà Bùi Thị Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 122/2021/HSST, ngày 21 tháng 6 năm 2021; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 144/2021/QĐXXST-HS, ngày 16 tháng 8 năm 2021, đối với bị cáo;

Họ và tên: **Nguyễn Văn N** (Tên gọi khác: Nguyễn Hải N) - Sinh năm: 1985; Nơi sinh: Tại tỉnh Hưng Yên; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở trước ngày bị bắt: Phường T, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ học vấn: 12/12 phổ thông; Dân tộc: Kinh; Giới tính: N; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt N; Con ông Nguyễn Hải L - sinh năm: 1961 và bà Phạm Thị Đ - sinh năm: 1962; vợ Đồng Thị Thùy; Bị cáo có 02 người con, con lớn sinh năm: 2008, con nhỏ sinh năm: 2011; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 15/7/2009 bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Đ xử phạt 07 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng 04 ngày, tính từ ngày 15/7/2009 về tội cố ý làm hư hỏng tài sản và phải chịu 200.000 đồng án phí (theo Bản án số 69). Ngày 19/7/2010 bị cáo hết thời gian thử thách án treo và đã nộp án phí. Tính đến ngày 23/3/2021 bị cáo không có án tích nhưng là người có nhân thân xấu.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 25/3/2021 đến nay, bị cáo có mặt tại phiên toà.

\* *Bị hại:* Ông Vũ Xuân N - Sinh năm: 1987; Nơi ĐKHKTT: Thôn Me, xã Tân Hòa, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình; Nơi cư trú: Tổ dân phố 6, phường Tân Thanh, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt.

- *Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông Hoàng Văn C - sinh năm: 1990; Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt.

+ Ông Hoàng Văn P - sinh năm: 1988; Nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Vắng mặt.

+ Bà Nguyễn Thị T - sinh năm: 1989; Nơi cư trú: Phường T, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên. Có mặt.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Khoảng 5 giờ 30 phút ngày 23/03/2021, Nguyễn Văn N lấy 01 tua vít, 01 kim cho vào balo màu đen và đeo găng tay vải màu trắng rồi lấy xe đạp của Nguyễn Thị T (em dâu N) để ở nhà bố mẹ N thuộc số nhà 121, tổ 2, phường Thanh Bình, TP. Đ đi đến quán sửa chữa điện thoại N Mobile của anh Vũ Xuân N thuộc tổ 4, phường Mường Thanh, TP. Đ để lấy trộm tài sản. Đến nơi, N dựng xe ở sát cửa quán, thấy xung quanh vắng người, N dùng tua vít ấn mạnh vào cửa cuốn làm thủng 01 lỗ nhỏ tại vị trí cách mặt đất khoảng 100cm, cách mép trái cửa khoảng 10cm, dùng kim cắt, kéo mở rộng lỗ thủng có kích thước 8x10cm, thò tay vào bên trong bấm nút điều khiển mở cửa cuốn lên, vào trong quán, rút hết các phích cắm ở ổ điện ra. N đứng lên một chiếc ghế mút dạng giả da, tháo rắc cắm lấy đầu thu camera hiệu DAHUA trên nóc tủ đôi điện cửa cuốn, cho vào balo. N lấy tiếp một máy tính xách tay hiệu DELL, màu đen để trên bàn kê sát tường bên phải theo hướng cửa cuốn nhìn vào, cho vào balo. Tiếp đó N dùng hai tay giật mạnh làm rời tấm kính tủ trưng bày điện thoại đặt xuống đất, vơ lấy 24 chiếc điện thoại di động các loại trong tủ, gồm: 10 điện thoại IPHONE, 10 chiếc điện thoại SAMSUNG, 2 chiếc điện thoại VSMART, 01 chiếc điện thoại REDMI, 01 chiếc điện thoại OPPO, cho vào ba lô. Sau đó N khoác balo đi xe đạp về nhà Nguyễn Thị T, tại số nhà 89, tổ 1, phường Thanh Bình, TP. Đ, để xe đạp ở đó, gọi taxi chở đến nhà Hoàng Văn C tại Thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên. Tại đây N đưa cho C 03 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone nhờ C bán hộ nhưng không nói cho C biết đó là tài sản trộm cắp mà có. Do C không bán được điện thoại nên đã trả lại cho N, N cất giấu 3 chiếc điện thoại này trong tủ gỗ của nhà C. N lấy 01 chiếc điện thoại hiệu Iphone Xs max cùng một máy tính xách tay mang theo người mục đích để sử dụng. Số tài sản còn lại cùng chiếc kim, balo, tua vít N mang về nhà của bố mẹ cất giấu nhưng không nói cho ai biết.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 22/QĐ ngày 24/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: Tổng giá trị của 24 chiếc điện thoại các loại; một máy vi tính xách tay nhãn hiệu DELL Latitude E6430 màu đen; một đầu thu camera nhãn hiệu Dahua bị cáo trộm cắp là 68.800.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 22a/QĐ ngày 24/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: Một chiếc cửa cuốn nhãn hiệu Smart Door, màu xanh, kích thước: 3,6m x 3m, đã qua sử dụng, phần tôn bị rách thủng một lỗ kích thước trên diện 8 x 10cm tại vị trí cách mép trái cửa 10cm, cách mép dưới 95cm, giá đơn vị còn lại là 2.430.000 đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận định giá của Hội đồng định giá.

Tại Bản cáo trạng số: 70/CT-VKSTPĐBP ngày 21/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Điện Biên truy tố Nguyễn Văn N về các tội: Tội “Trộm cắp tài sản”, theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự và tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”, theo khoản 1 Điều 178 của Bộ luật hình sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị hại Vũ Xuân N trình bày: Khoảng 07 giờ 30 phút, ngày 23/3/2021 khi đến quán sửa chữa điện thoại N Mobile của bản thân thuộc tổ 4, phường Mường Thanh, TP. Đ, thì phát hiện cửa hàng bị mất trộm tài sản, cụ thể: một đầu thu camera hiệu DAHUA; một máy tính xách tay hiệu DELL, màu đen và 24 chiếc điện thoại di động các loại, ngoài ra bị hại còn phát hiện ra chiếc cửa cuốn bị cắt thủng một lỗ. Sau đó bị hại đến cơ quan Công an trình báo sự việc. Bị hại đã nhận lại toàn bộ tài sản bị mất, không thiệt hại gì; đối với chiếc cửa cuốn bị hại đã tự khắc phục nên không yêu cầu bị cáo phải bồi thường. Bị hại không yêu cầu Tòa án giải quyết về trách nhiệm dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hoàng Văn P trình bày: Khoảng 07 giờ ngày 23/3/2021 tại nhà tôi thuộc Thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, bị cáo N có đến nhà tôi chơi. Khoảng 1 tiếng sau thì C ngủ dậy ngồi chơi cùng tôi và bị cáo. Tôi thấy bị cáo đưa cho ông C 03 chiếc điện thoại Iphone (một chiếc màu đen, một chiếc màu vàng, một chiếc màu xám) nhờ ông C bán hộ, nhưng C không bán được. Khoảng 14 giờ cùng ngày, bị cáo N đến lấy lại 03 chiếc Điện thoại. Tôi không biết 03 chiếc điện thoại đó do bị cáo N trộm cắp mà có và không biết bị cáo N cất giấu 03 chiếc điện thoại trên ở nhà mình.

Trong quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Hoàng Văn C trình bày: Khoảng 08 giờ ngày 23/3/2021 tại nhà tôi thuộc Thôn T, xã T, huyện Đ, tỉnh Điện Biên, bị cáo N có đưa cho tôi (C) 03 chiếc điện thoại Iphone (một chiếc màu đen, một chiếc màu vàng, một chiếc màu xám) nhờ tôi bán hộ, nhưng không bán được. Tôi gọi điện cho bị cáo N bảo không bán được điện thoại do điện thoại bị lỗi. Khoảng 14 giờ cùng ngày, bị cáo N đến lấy lại Điện thoại. Tôi không biết 03 chiếc điện thoại đó do bị cáo N trộm cắp mà có và không biết bị cáo N cất giấu 03 chiếc điện thoại trên ở nhà tôi.

Trong quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị T trình bày: Bị cáo N là anh chồng của chị, chiếc xe đạp mà bị cáo dùng để đi trộm cắp tài sản là xe của vợ chồng bà mua, mục đích để cho con làm P tiện đi lại, thường người trong gia đình có việc vẫn dùng chiếc xe để đi lại. Bà không biết bị cáo N sử dụng chiếc xe vào việc trộm cắp tài sản. Bà đã nhận lại

chiếc xe và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Điện Biên giữ quyền công tố tại phiên tòa, giữ nguyên quan điểm truy tố và khẳng định hành vi trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành các tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N từ 30 tháng đến 36 tháng tù về tội trộm cắp tài sản; áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội cố ý làm hư hỏng tài sản. áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55, tổng hợp hình phạt chung của hai tội từ 36 tháng đến 45 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu Tòa án cầu giải quyết.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 kim, 01 tua vít, 01 ba lô.

Về án phí: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 2 Điều 136 của BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị cáo nhất trí với quyết định truy tố của Viện kiểm sát, không có tranh luận gì với lời luận tội của Viện kiểm sát và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa, bị hại Vũ Xuân N, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông C, ông P đã được triệu tập hợp lệ nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy những người vắng mặt tại phiên tòa đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự, xét xử vắng mặt bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi của bị cáo: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong quá trình giải quyết vụ án phù hợp với nhau, phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo, kết luận định giá, phù hợp với vật chứng thu được và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ xác định: Vào khoảng 05 giờ 30 phút ngày 23/3/2021, tại quán sửa chữa điện thoại N Mobile thuộc tổ dân phố 4, phường Mường Thanh, thành phố Đ, Nguyễn Văn N có hành vi lén lút, bí mật chiếm đoạt 24 chiếc điện thoại di động các loại, 01 máy tính xách tay, 01 đầu thu camera của anh Vũ Xuân N có tổng trị giá 68.800.000

đồng. Để chiếm đoạt được tài sản bị cáo N còn cố ý làm hư hỏng 01 tấm tôn của cửa cuốn nhãn hiệu Smart Door, màu xanh, kích thước: 3,6m x 3m, đã qua sử dụng, phần tôn bị rách thủng một lỗ kích thước trên diện 8 x 10cm tại vị trí cách mép trái cửa 10cm, cách mép dưới 95cm, gây thiệt hại 2.430.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành các tội, tội “Trộm cắp tài sản” và tội “cố ý làm hư hỏng tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173; khoản 1 Điều 178 của Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ, động cơ hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo do lười lao động nhưng muốn có tiền chi tiêu mà bị cáo đã cố ý phạm tội, hành vi trộm cắp của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội lớn. Để chiếm đoạt được tài sản bị cáo còn cố ý làm hư hỏng 01 tấm tôn của cửa cuốn gây thiệt hại 2.430.000 đồng của bị hại, hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Các hành vi trên của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của cá nhân, đồng thời còn ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa P. Do vậy, cần phải áp dụng một mức hình phạt tương xứng với hành vi của bị cáo, phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại giai đoạn điều tra, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi của mình nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[6] Về nhân thân của bị cáo: Ngày 15/7/2009 bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Đ xử phạt 07 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng 04 ngày, tính từ ngày 15/7/2009 về tội cố ý làm hư hỏng tài sản và phải chịu 200.000 đồng án phí (theo Bản án số 69). Ngày 19/7/2010 bị cáo hết thời gian thử thách án treo và đã nộp án phí. Tính đến ngày 23/3/2021 bị cáo không có án tích nhưng là người có nhân thân xấu nên cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[7] Từ sự phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử thấy rằng, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Điện Biên đã truy tố, kết luận bị cáo đã phạm vào các tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N từ 30 tháng đến 36 tháng tù về tội trộm cắp tài sản; áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội cố ý làm hư hỏng tài sản. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt chung của hai tội từ 36 tháng đến 45 tháng tù là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật, bị cáo không bị oan.

[8] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị phạt bổ

sung theo quy định tại khoản 5 Điều 173; khoản 5 Điều 178 Bộ luật hình sự, tuy nhiên xét bị cáo không có tài sản có giá trị. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[10] Về vật chứng vụ án:

Đối với: 24 chiếc điện thoại di động các loại, 01 máy tính xách tay, 01 đầu thu camera bị cáo đã trộm cắp mà có; Tấm kính bằng thủy tinh trong suốt; 01 chiếc xe đạp bị cáo sử dụng làm P tiện đi phạm tội, Cơ quan cảnh sát điều tra căn cứ Điều 36, 39 và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự trả cho chủ sở hữu là ông Vũ Xuân N, Nguyễn Thị T là đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận việc trả lại tài sản cho chủ sở hữu của cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an thành phố Đ.

*(Theo 02 Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 23/4/2021 giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ, tỉnh Điện Biên với ông Vũ Xuân N, bà Nguyễn Thị T).*

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy một tua vít dài 29cm; một kìm dài 20cm; 01 ba lô bằng vải dù màu đen, do bị cáo sử dụng vào việc phạm tội và không còn giá trị sử dụng.

[11] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chính vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[12] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173; khoản 1 Điều 178; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật hình sự;

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N (tên gọi khác: Nguyễn Hải N) phạm tội “Trộm cắp tài sản” và tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 03 (ba) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 06 (sáu) tháng tù về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Tổng hợp hình phạt chung của hai tội, bị cáo Nguyễn Văn N phải chịu 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ (ngày 25/3/2021).

2. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự, tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) tua vít dài 29cm, phần tay cầm màu đỏ dài khoảng 12cm, phần vít là loại có thể thay đổi hai đầu, một đầu hai cạnh, một đầu bốn cạnh, đã qua sử dụng.

- 01 (một) kim dài 20cm, phần tay cầm bằng nhựa màu đỏ dài 13cm, trên tay kim có chữ Asaki, kim đã quan sử dụng.

- 01 (một) balo bằng vải dù màu đen, kích thước 30 x 45 x 15 (cm) trên túi có logo in chữ “TUAN NOI”, balo đã qua sử dụng.

*(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 22/6/2021, giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ và Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Đ)*

4. Về trách nhiệm dân sự: Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (30/8/2021).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Điện Biên;
- TAND tỉnh Điện Biên;
- Sở tư pháp;
- VKSND thành phố ĐBP;
- CA thành phố ĐBP;
- Nhà Tạm giữ Công an TP.ĐBP;
- Hồ sơ THA hình sự;
- Chi cục THADS TP ĐBP;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QL, NV liên quan;
- Lưu: KT, VP, hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHÂN TÒA**

**Nguyễn Thị Bằng**